

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN

**QUAN ĐIỂM CỦA V.I.LÊNIN VỀ ĐẠO ĐỨC CỘNG SẢN
VÀ SỨC SỐNG CỦA NÓ TRONG XÂY DỰNG NỀN
ĐẠO ĐỨC MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Lê Thị Hương^(*)

^(*) Tiến sĩ, Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội.

Email: lethihuong220178@gmail.com

Tóm tắt: Sau Cách mạng tháng Mười năm 1917, trong bối cảnh nước Nga bước vào thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội với vô vàn những khó khăn và thách thức, V.I.Lênin đã hết sức chú ý đến những điều kiện bảo đảm sự vững mạnh của đảng cầm quyền. Bên cạnh hệ thống lý luận cách mạng và khoa học đóng vai trò định hướng, ông còn đặt trọng tâm vào lý luận về đạo đức của đảng cầm quyền. Theo V.I.Lênin, đạo đức cộng sản - nền tảng đạo đức của đảng cầm quyền - chính là yếu tố then chốt, quyết định sự tồn vong và vững mạnh của một đảng cách mạng. Quan điểm đạo đức của V.I.Lênin có sức sống trường tồn và giá trị thời đại sâu sắc đối với thực tiễn xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam vững mạnh. Đảng ta đã sớm nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bài viết này tập trung phân tích và luận giải quan điểm của V.I.Lênin về vai trò quyết định của đạo đức cộng sản đối với đảng cầm quyền, đồng thời làm rõ sức sống và ý nghĩa của nó trong xây dựng nền đạo đức mới ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: đạo đức cộng sản, đạo đức mới, V.I.Lênin, Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày nhận bài: 04/02/2025; ngày phản biện: 05/02/2025; ngày sửa chữa: 10/04/2025; ngày duyệt đăng: 02/06/2025.

1. Mở đầu

Với bản chất khoa học và nhân văn, đạo đức cách mạng của V.I.Lênin là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho việc xây dựng đảng cầm quyền vững mạnh. Chủ nghĩa xã hội hiện thực ra đời, tồn tại và phát triển đã chứng tỏ tính ưu việt của mình, đồng thời, thể hiện khát vọng yêu chuộng

hòa bình, tự do và tiến bộ của nhân loại. Tương lai của xã hội loài người hướng đến là chủ nghĩa xã hội. Đó là sự vận động, phát triển của lịch sử xã hội loài người theo quy luật tất yếu, khách quan. Trong giai đoạn hiện nay, trước những biến động của tình hình thế giới, các quốc gia kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã

hội đang đứng trước yêu cầu cấp bách, đòi hỏi phải đổi mới để phát triển bền vững. Trong quá trình đó, đạo đức cách mạng đóng vai trò then chốt, là một trong những yếu tố quyết định sự thành bại của việc xây dựng và bảo vệ nhà nước xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, việc làm sáng tỏ bản chất khoa học trong quan điểm đạo đức của V.I.Lênin không chỉ có giá trị lý luận sâu sắc, mà còn mang ý nghĩa thời đại to lớn đối với sự nghiệp phát triển chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng trong giai đoạn kỷ nguyên mới.

2. Quan niệm của V.I.Lênin về đạo đức cộng sản

Một là, khái niệm đạo đức cộng sản.

V.I.Lênin là người đầu tiên đưa ra khái niệm “đạo đức cộng sản”. Đó là đạo đức “góp phần phá hủy xã hội cũ của bọn bóc lột và góp phần đoàn kết tất cả những người lao động chung quanh giai cấp vô sản sáng tạo ra xã hội mới” (V.I.Lênin 2005, tập 41: 369). Đạo đức đó gắn liền với lợi ích của giai cấp vô sản: “đạo đức của chúng ta là hoàn toàn phục tùng lợi ích đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Đạo đức của chúng ta là từ những lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp vô sản mà ra” (V.I.Lênin 2005, tập 41: 367). Trong đạo đức cộng sản, có sự thống nhất về mục tiêu và lợi ích giữa giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân lao động. Đây chính là động lực mạnh mẽ của cuộc cách mạng vô sản nhằm chống lại ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa tư bản và xây dựng xã hội mới.

Từ quan điểm của V.I.Lênin về đạo đức cộng sản, có thể định nghĩa đạo đức cộng sản là đạo đức tiến bộ trong lịch sử xã hội loài người, là sự thống nhất giữa Đảng với giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân lao động trong sự nghiệp giải

phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột và mang lại những lợi ích vật chất và tinh thần thiết thực cho nhân dân. Đạo đức cộng sản gắn liền với lý tưởng đấu tranh cách mạng, đồng hành cùng sự nghiệp xây dựng và bảo vệ xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa với giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội.

Sự phát triển đạo đức cộng sản gắn liền với cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản. Theo V.I.Lênin, đạo đức cộng sản là một trong những yếu tố then chốt, quyết định thắng lợi của cuộc đấu tranh giành chính quyền và xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa Xô viết. Đạo đức cộng sản gắn bó mật thiết với mục tiêu của cuộc đấu tranh chính trị, đó là hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, mang lại lợi ích cho nhân dân. Đạo đức cộng sản là động lực thúc đẩy cuộc đấu tranh chính trị nhằm xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. V.I.Lênin khẳng định: cuộc đấu tranh giai cấp còn tiếp tục và nhiệm vụ đặt ra là phải làm cho tất cả mọi lợi ích đều phụ thuộc vào cuộc đấu tranh ấy. Và, đạo đức cộng sản của chúng ta cũng phải phục tùng cuộc đấu tranh đó.

Lợi ích chính đáng của giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân lao động chỉ thực sự trở nên mạnh mẽ và thống nhất khi họ được giác ngộ lý tưởng của đạo đức cộng sản. Nếu không giữ được đạo đức cộng sản, thì ngay cả khi cuộc đấu tranh chính trị kết thúc thắng lợi, lợi ích của giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân lao động cũng khó có thể được đảm bảo. Vì vậy, nhiệm vụ bồi dưỡng, giữ gìn đạo đức cộng sản, với tư cách một hình thái ý thức xã hội, sẽ có tính chất quyết định, bảo đảm cho sự vững mạnh của Đảng cầm quyền, đồng thời cũng là nhiệm vụ hàng đầu của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Hai là, những kẻ thù của đạo đức cộng sản.

Trong bài viết *Chính sách kinh tế mới và những nhiệm vụ của các ban giáo dục chính trị* báo cáo tại Đại hội II toàn Nga các ban giáo dục chính trị ngày 17-10-1921, V.I.Lênin đã chỉ rõ ba loại kẻ thù chính của đạo đức cộng sản cần phải kiên quyết đấu tranh tiêu diệt, đó là: tính kiêu ngạo - kẻ thù thứ nhất; nạn mù chữ - kẻ thù thứ hai; nạn hối lộ - kẻ thù thứ ba. Theo ông, ba loại kẻ thù này luôn xuất hiện trước mỗi người, bất kể họ làm việc gì hay ở cương vị nào.

Thứ nhất là căn bệnh kiêu ngạo cộng sản.

Theo V.I.Lênin, bệnh kiêu ngạo cộng sản thể hiện ở chỗ: “tuồng rằng chỉ bằng những pháp lệnh cộng sản là có thể giải quyết được tất cả mọi nhiệm vụ của mình” (V.I.Lênin 2005, tập 52: 159). V.I.Lênin nhấn mạnh: “không có gì nguy hại và tai hại đối với chủ nghĩa cộng sản bằng thói lên mặt ta đây là cộng sản” (V.I.Lênin 2005, tập 52: 159). Do kiêu ngạo cộng sản, họ thường tự cao, tự đại và khi mắc khuyết điểm, sai lầm thì tìm mọi cách che giấu, lấp liếm, không dám thừa nhận khuyết điểm, sai lầm của mình. Khi sự kiêu ngạo chiếm chỗ thì người cách mạng sẽ không nhận ra đâu là sức mạnh của đảng, của nhân dân. Vì vậy, căn bệnh kiêu ngạo, một khi đã có “chỗ đứng” trong nội bộ đảng, sẽ trở thành mầm mống nguy hiểm, góp phần dẫn đến sự suy thoái và thậm chí là một trong những nguyên nhân khiến các đảng cách mạng đi đến chỗ tiêu vong. V.I.Lênin đã cảnh báo: “tất cả những đảng cách mạng đã bị tiêu vong cho tới nay, đều bị tiêu vong vì tự cao tự đại, vì không biết nhìn rõ cái gì tạo nên sức mạnh của mình, và vì sợ sệt không dám nói lên những nhược điểm của

mình” (V.I.Lênin 2005, tập 45: 141). Kiêu ngạo, coi thường quần chúng là hoàn toàn không thể dung hợp được với bản chất cộng sản (Xem: V.I.Lênin 2005, tập 44: 570-571).

Thứ hai là bệnh quan liêu.

Từ căn bệnh kiêu ngạo cộng sản đẻ ra bệnh quan liêu. Theo V.I.Lênin, bản chất của quan liêu là tư tưởng đề cao địa vị, chạy theo danh lợi, chức quyền, bị chi phối bởi chủ nghĩa cá nhân. “Chủ nghĩa quan liêu, có thể dịch ra tiếng Nga bằng danh từ: Chủ nghĩa địa vị. Chủ nghĩa quan liêu, tức là đem lợi ích của *sự nghiệp* phục tùng lợi ích của *tư tưởng danh vị*, tức là hết sức chú trọng đến *địa vị* mà không đếm xỉa đến công tác; tức là tranh giành nhau để được *bổ tuyền*” (V.I.Lênin 2005, tập 8: 424).

Biểu hiện của chủ nghĩa quan liêu biểu hiện rõ nét trong lĩnh vực quản lý nhà nước, với các biểu hiện điển hình như lối làm việc nặng về giấy tờ hành chính, chỉ nghe báo cáo, xa rời thực tiễn, dùng mệnh lệnh để chỉ đạo công việc. V.I.Lênin đã cảnh báo: “chúng ta bị vũng lầy chủ nghĩa quan liêu đáng nguyên rửa cuốn hút vào việc thảo công văn, bàn bạc sắc lệnh, và công tác sinh động bị chìm ngập trong các biển giấy tờ ấy” (V.I.Lênin 2005, tập 54: 235). Sự lộng hành của chủ nghĩa quan liêu dẫn tới độc đoán, chuyên quyền, xa rời nhân dân, vô cảm trước những vấn đề sống còn của nhân dân. Trong lĩnh vực kinh tế, biểu hiện của bệnh quan liêu là chạy theo thành tích, phô trương thành tích, báo cáo thành tích sai sự thật. Bệnh quan liêu gây ra những tác hại lớn trong hoạt động kinh tế - xã hội khi né tránh thực tiễn gian khó, bất chấp quy luật khách quan, hành động theo lợi ích của cá nhân gây nên những tổn thất cho đất nước và

nhân dân. Với những tác hại của chủ nghĩa quan liêu, V.I.Lênin khẳng định: “đó là kẻ thù bên trong tệ hại nhất của chúng ta”; là “trở lực lớn” trong việc thực hiện những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội; là “vật cản” đối với sự phát triển toàn diện của đất nước. Nếu có điều gì có thể làm tiêu vong một Đảng, thì chính là chủ nghĩa quan liêu này (Xem: V.I.Lênin 2005, tập 54: 235).

Thứ ba là nạn hối lộ.

Chủ nghĩa quan liêu cũng chính là nguồn gốc của nạn hối lộ, tham ô, lãng phí. Nó làm xói mòn năng lực phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. V.I.Lênin coi nạn tham ô, hối lộ là một trong ba kẻ thù của chủ nghĩa xã hội và là hiện tượng nhức nhối, thật sự điển hình của nước Nga Xô viết thời bấy giờ. Nạn hối lộ, tham nhũng không chỉ làm thiệt hại, kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội, mà còn để lại những hậu quả chính trị - xã hội nghiêm trọng. Nạn tham ô, hối lộ là kẻ thù “nội xâm”, như “một cái ung nhọt” cần phải cắt bỏ một cách khẩn cấp và dứt khoát. V.I.Lênin cảnh báo: “nếu còn có thể hối lộ được, thì cũng không thể nói đến chính trị được... Trong những điều kiện đó, không thể làm được một thứ chính trị nào hết” (V.I.Lênin 2005, tập 44: 218). Do vậy, để có thể giữ vững được nhà nước xã hội chủ nghĩa Xô viết, theo V.I.Lênin, trước hết, những người đảng viên cộng sản, nhất là những người được giao trọng trách quan trọng, không được mắc vào căn bệnh này. Đồng thời, cần có những đạo luật mạnh mẽ để trừng trị, xử lý nghiêm những kẻ tham ô, hối lộ với khung hình phạt tùy theo mức độ vi phạm, từ lao động cưỡng bức, tù giam đến tử hình. Cuộc đấu tranh với nạn hối lộ, tham nhũng đòi hỏi sự quyết liệt, mạnh mẽ. Bởi vì, nếu chậm chễ hoặc dung túng,

buông lỏng, thì tình trạng đặc quyền, đặc lợi, ham địa vị sẽ lan rộng, khi đó, nạn tham ô, tham nhũng sẽ trở thành một sức mạnh ghê gớm nhất tước vũ khí của giai cấp vô sản, làm lợi cho giai cấp tư sản, phục hồi giai cấp tư sản, dẫn đến chính quyền công nông Xô viết sẽ sụp đổ (Xem: V.I.Lênin 2005, tập 41: 34).

Ba là, những nguyên tắc của đạo đức cộng sản.

Trước hết là lòng trung thành với Đảng.

Đối với người cộng sản, lòng trung thành với Đảng là phẩm chất đạo đức hàng đầu và quan trọng nhất. Khi lý giải “cái gì làm cho kỷ luật của đảng cách mạng của giai cấp vô sản được vững chắc?”, V.I.Lênin nhấn mạnh: đó là trung thành đối với cách mạng. Lòng trung thành của đảng viên dựa trên sự giác ngộ lý tưởng cách mạng trong sự nghiệp giải phóng nhân dân lao động, đồng thời, nó là một trong những điều kiện bắt buộc khi kết nạp đảng viên. Trong Diễn văn Bé mạc Đại hội IX Đảng Cộng sản (b) Nga, V.I.Lênin yêu cầu: “chỉ có những người thực sự trung thành với sự nghiệp giải phóng của nhân dân lao động, mới có thể gia nhập đảng được” (V.I.Lênin 2005, tập 41: 7-8). Nhờ có lòng trung thành mà đảng viên có thể giữ vững kỷ luật sắt, kỷ luật nghiêm minh trong đảng, từ đó bảo vệ giữ vững chắc chính quyền. Lòng trung thành của đảng viên còn là thước đo để sàng lọc, loại trừ những phần tử cơ hội - những kẻ gia nhập vào Đảng không vì lý tưởng cách mạng mà vì mục đích trục lợi do sức hấp dẫn của đảng cầm quyền. Đây cũng là yếu tố quyết định trong công cuộc “thanh đảng”, nhằm loại trừ ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội, chống phá từ bên trong, bảo đảm cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

Hai là, sự đoàn kết trong Đảng.

Sự đoàn kết trong đảng được nuôi dưỡng từ lòng trung thành với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Sự đoàn kết phải được đặt trên nền tảng của nguyên tắc tập trung dân chủ. Chỉ khi thực hiện nghiêm túc nguyên tắc này mới có thể ngăn chặn các hiện tượng xuyên tạc, thổi phồng những bất đồng, gây chia rẽ và tạo mâu thuẫn trong nội bộ tổ chức Đảng. Để giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, cần phải kiên quyết đấu tranh chống các hoạt động bè phái. V.I.Lênin cảnh báo: bất kỳ hình thức bè phái nào cũng đều nguy hại và tiềm ẩn những hậu quả nghiêm trọng. Hoạt động bè phái nhất định sẽ làm suy yếu sự đồng tâm, hợp lực trong công tác và tạo điều kiện cho những kẻ thù, những bọn cơ hội luôn lách vào trong Đảng khoét sâu thêm sự chia rẽ, và lợi dụng sự chia rẽ đó để thực hiện mục đích lật đổ cách mạng. Nếu không củng cố được sự đoàn kết trong Đảng, thì chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa bè phái sẽ nở rộ. Đó chính là nguyên nhân tạo nên những mâu thuẫn, gây chia rẽ trong nội bộ của Đảng, làm cho Đảng dần tự suy yếu và dẫn đến mất khả năng cầm quyền. Chính vì vậy, cần kiên quyết chấm dứt hoàn toàn và triệt để các hoạt động bè phái, đồng thời khai trừ ra khỏi Đảng những phần tử cố tình lôi kéo bè phái.

Ba là, gắn bó mật thiết và phục vụ lợi ích của nhân dân.

V.I.Lênin cho rằng, bất cứ hành động cách mạng quan trọng nào bảo đảm đi đến thành công, đều phải dựa vào sự gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ lợi ích chính đáng của nhân dân. Những người cộng sản chỉ có thể đóng vai trò đội tiên phong của giai cấp vô sản và chỉ làm tròn được sứ mệnh của mình khi biết gắn bó mật thiết với nhân dân và dẫn

dắt toàn thể quần chúng tiến lên. Xét về vị trí, vai trò của đảng và đảng viên đối với quần chúng, V.I.Lênin nhấn mạnh: “trong quần chúng nhân dân, chúng ta chỉ tựa như một giọt nước trong đại dương” (V.I.Lênin 2005, tập 46: 134). Vì vậy, chỉ khi nào hiểu được quần chúng, “biểu hiện được đúng ý nguyện của nhân dân, thì chúng ta mới quản lý nhà nước được. Nếu không, Đảng Cộng sản sẽ không lãnh đạo được giai cấp vô sản, giai cấp vô sản sẽ không lôi cuốn được quần chúng theo mình và tất cả bộ máy sẽ tan rã” (V.I.Lênin 2005, tập 45: 134).

Để có được sự ủng hộ của quần chúng, V.I.Lênin cho rằng, sự đồng tình, ủng hộ của quần chúng nhân dân không thể có ngay trong một sớm một chiều, mà phải trải qua cuộc đấu tranh giai cấp lâu dài, khó khăn, gian khổ mới có được. Theo V.I.Lênin, cần thông qua những tổ chức công đoàn, những hội nghị công nhân và nông dân ngoài đảng để hiểu về quần chúng, gần gũi họ, giải quyết những nhu cầu của họ, giao cho những phần tử tốt nhất trong số họ đảm nhiệm những chức vụ trong bộ máy nhà nước” (V.I.Lênin 2005, tập 41: 38).

Tin tưởng vào quần chúng nhân dân, V.I.Lênin cho rằng: những ý kiến chỉ dẫn của quần chúng nông dân, cũng như những đánh giá của quần chúng ngoài Đảng đối với “những kẻ chui vào Đảng”, bọn “làm quan”, hay bọn đã bị “quan liêu hóa” (Xem: V.I.Lênin 2005, tập 44: 152), là rất quý báu. Vì vậy, việc tham khảo ý kiến của quần chúng là cơ sở khách quan để tiến hành công cuộc “thanh Đảng” một cách đúng đắn và hiệu quả, cả ở cấp độ cơ sở và cấp độ lãnh đạo. Đặt niềm tin sâu sắc vào quần chúng nhân dân, V.I.Lênin chủ trương tạo điều kiện cho quần chúng phát huy vai trò, năng

lực đóng góp trong việc xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Đồng thời, ông luôn chú trọng việc nâng cao trình độ học vấn cho quần chúng nhân dân, mà trước hết là cần tiêu diệt nạn mù chữ, vì nạn mù chữ của quần chúng là mảnh đất cho bệnh kiêu ngạo cộng sản, bệnh quan liêu, thói tham ô, hối lộ phát triển. Chỉ khi trình độ học vấn của quần chúng nhân dân được nâng cao, họ mới có thể tham gia một cách chủ động và hiệu quả vào cuộc đấu tranh chống nạn hối lộ, tệ quan liêu và dập tắt thói kiêu ngạo cộng sản.

Có thể nói, quan điểm đạo đức cộng sản của V.I.Lênin không chỉ mang giá trị định hướng trong việc tạo động lực cho giai cấp vô sản thực hiện sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà còn là yếu tố then chốt, quyết định bảo đảm sự vững mạnh của Đảng cầm quyền. Đạo đức cộng sản là nền tảng tinh thần của xã hội, giúp củng cố quan hệ chính trị của Đảng vững mạnh và tăng cường sức mạnh đoàn kết của nhân dân. Thông qua việc khẳng định và thực hành đạo đức cộng sản, quần chúng nhân dân có cơ sở tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng lòng theo Đảng. Việc mỗi cán bộ, đảng viên thực hiện các nguyên tắc đạo đức cộng sản là yếu tố then chốt, quyết định vai trò lãnh đạo và vị thế cầm quyền của Đảng. Quan điểm đạo đức của V.I.Lênin đặt nền tảng lý luận vững chắc về đạo đức cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng, chỉnh đốn Đảng và bảo vệ Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đây cũng chính là cơ sở khoa học định hướng cho việc hiện thực hóa sứ mệnh lịch sử của Nhà nước Việt Nam - một nhà nước thống nhất lợi ích giữa Đảng, giai cấp công - nông và toàn thể nhân dân lao động.

2. Sức sống của tư tưởng đạo đức V.I.Lênin trong xây dựng đạo đức mới ở Việt Nam hiện nay

Một là, quan niệm về đạo đức mới.

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội. Tương ứng với mỗi một hình thái kinh tế - xã hội khác nhau sẽ có các kiểu đạo đức phù hợp với lợi ích của các giai cấp khác nhau trong xã hội. Trong xã hội có giai cấp đối kháng, đạo đức cũ được hình thành như một bộ phận của kiến trúc thượng tầng, phục vụ cho việc bảo vệ lợi ích của nhà nước và giai cấp thống trị. Bản chất của đạo đức cũ là phản ánh lợi ích của giai cấp thống trị, do đó nó thường đối lập và mâu thuẫn với lợi ích của quần chúng nhân dân lao động. Khi hình thái kinh tế - xã hội thay đổi, hệ tư tưởng đạo đức cũng biến đổi tương ứng để phù hợp với cơ sở hạ tầng mới. Trong hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa, đạo đức mới được hình thành - đó là đạo đức cộng sản. Đạo đức mới đối lập với đạo đức cũ, bởi nó gắn liền với cuộc cách mạng giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột, mang lại lợi ích cho đại đa số quần chúng nhân dân lao động. Đạo đức mới là vũ khí tinh thần của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh xóa bỏ xã hội cũ và trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự nghiệp xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đạo đức mới của Việt Nam lấy tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh làm nền tảng. Dưới tác động của nền kinh tế thị trường, đạo đức mới vừa phải đấu tranh với những mặt tiêu cực của nền kinh tế thị trường, vừa đấu tranh với tư tưởng đạo đức tư sản, đạo đức phong kiến còn tồn tại trong lòng xã hội

mới, vừa phải tự khẳng định vai trò của mình trước những thách thức và nguy cơ mới của thời đại.

Hai là, những thách thức và nguy cơ mà đạo đức mới hiện nay đang phải đối mặt.

Cùng với sự phát triển sâu rộng của kinh tế thị trường, các mâu thuẫn giữa đạo đức và kinh tế ngày càng bộc lộ rõ nét hơn. Trong bối cảnh đó, nền đạo đức mới của nước ta hiện nay đang đối diện với bốn nguy cơ lớn, có thể cản trở con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta, đó là: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa; nguy cơ gia tăng nạn tham nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ bị tác động bởi chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Trong bối cảnh đất nước tiến hành nhiều cuộc cách mạng trên các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế và xã hội trong kỷ nguyên mới với nhiều thách thức, tình trạng vi phạm đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức, có quyền đã gây nên sự bất bình trong nhân dân, làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Nguy hiểm hơn, những biểu hiện suy thoái, biến chất về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên đã trở thành nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong nội bộ Đảng – một hiện tượng không thể coi thường. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhận định: “một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 92). Nếu sự suy thoái đạo đức này không được ngăn chặn kịp

thời và quyết liệt, thì không chỉ các giá trị đạo đức của dân tộc bị xói mòn, mà còn đe dọa trực tiếp đến vai trò, vị thế và sức chiến đấu của Đảng cầm quyền.

Trước những nguy cơ và thách thức trên nhiều phương diện của đất nước, đạo đức mới chính là cầu nối thắt chặt sự đoàn kết giữa Đảng với nhân dân, tăng cường bản lĩnh chính trị vững vàng của Đảng để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhằm mang lại lợi ích cho nhân dân. Hơn lúc nào hết, việc củng cố bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên, giúp họ kiên định vững vàng trước những khó khăn, thách thức và hành động vì lợi ích chung của nhân dân, của đất nước lại càng trở nên cấp bách. Những yêu cầu về đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên từ suy nghĩ, lời nói đến hành động, việc làm cụ thể, từ tinh thần trách nhiệm đến thái độ ứng xử với người dân đang trở nên cấp thiết và đòi hỏi sự kiên quyết trong triển khai thực hiện. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: cán bộ, đảng viên phải tận tâm, tận lực, tận hiến vì sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam vinh quang, vì nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, nhân dân Việt Nam có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Điều đó cho thấy, những phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên hiện nay có tính chất quyết định đến sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam giàu mạnh.

Ba là, những yêu cầu cấp thiết của việc xây dựng nền đạo đức mới đối với cán bộ, đảng viên hiện nay.

Thứ nhất, có lòng yêu nước, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc.

Trong quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn

mục đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, tiêu chuẩn đạo đức cách mạng đầu tiên được Bộ Chính trị khẳng định ngay trong Điều 1 là “yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc”. Đối với cán bộ, đảng viên, yêu nước là: “suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”. Trung thành với Đảng, với Tổ quốc là: “đặt lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích chung của Đảng, Nhà nước và Nhân dân lên trên hết, kiên quyết, kiên trì đấu tranh với mọi hành vi gây phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân” (Ban Chấp hành Trung ương 2024). Ở đây, lợi ích của người cán bộ, đảng viên lãnh đạo không tách rời mà thống nhất với lợi ích của Đảng, của dân tộc và của Nhân dân. Lòng yêu nước và tự hào dân tộc luôn là tình cảm thiêng liêng của mỗi con người đối với Tổ quốc mình. Đối với cán bộ, đảng viên, chuẩn mực này được nâng lên tầm cao mới, gắn liền với lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc; gắn liền với việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ trước Đảng và nhân dân. Hai yếu tố cốt lõi - lòng yêu nước và lòng trung thành - tạo nên bản lĩnh chính trị vững vàng của người cán bộ, đảng viên, giúp họ giữ vững lập trường, không bị tha hóa trước cái xấu, cái ác, không sa ngã trước những cám dỗ về tiền tài, địa vị trong nền kinh tế thị trường. Nếu không có bản lĩnh chính trị vững vàng, người cán bộ, đảng viên rất dễ rơi vào chủ nghĩa cá nhân, đánh mất danh dự, nhân cách, làm tổn hại đến lợi ích của nhân dân, gây tổn thất cho Đảng và Nhà nước. Trong quá trình xây dựng

và phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, người cán bộ, đảng viên không chỉ phải đối diện với các thách thức khách quan từ môi trường xã hội, mà còn phải đấu tranh không ngừng với những cám dỗ nội tại của bản thân. Sự hấp dẫn của đồng tiền, quyền lực, cùng với sự chống phá từ các thế lực thù địch đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng. Do đó, chỉ khi đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc và của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân và gia đình, người cán bộ, đảng viên mới xứng đáng với vai trò lãnh đạo, mới có thể đồng hành cùng nhân dân xây dựng và phát triển đất nước hòa bình, thịnh vượng.

Thứ hai, tăng cường thắt chặt sự đoàn kết, gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, vận mệnh của một quốc gia - thịnh hay suy, mất hay còn - đều phụ thuộc vào sức mạnh và ý chí của nhân dân. Vương triều nào được lòng dân, có kết được nhân tâm thì làm nên nghiệp lớn. Ngược lại, vương triều nào đi ngược lại với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân thì sớm muộn cũng sẽ bị thất bại (Xem: Nguyễn Phú Trọng 2023: 234).

Tình trạng thiếu tôn trọng nhân dân hiện vẫn còn tồn tại. Nổi bật là những biểu hiện của bệnh quan liêu, gia trưởng, độc đoán, không lắng nghe ý kiến của nhân dân, không phát huy được trí tuệ của tập thể; đồng thời, tồn tại tình trạng phân tán, cục bộ, vô tổ chức, vô kỷ luật trong một số tổ chức đảng và cơ quan nhà nước, làm suy giảm hiệu lực lãnh đạo của Đảng, ảnh hưởng tiêu cực đến sức chiến đấu của Đảng. Cả lý luận và thực tiễn đều khẳng định rằng, nguồn gốc sức mạnh của một đảng cách mạng chân chính là ở mối liên

hệ mật thiết với nhân dân, được nhân dân ủng hộ. Do vậy, mỗi cán bộ, đảng viên cần thấm nhuần quy luật sống còn của Đảng là phải liên hệ mật thiết với quần chúng, vì đó là nguồn sức mạnh vô địch bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển vững mạnh của Đảng.

Thứ ba, chống các biểu hiện suy thoái đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trong cuộc đấu tranh chống suy thoái đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng ta luôn thể hiện thái độ nghiêm túc, không né tránh thực tế, không tô hồng thực tiễn, mà dám nhìn thẳng vào sự thật và thừa nhận sự suy thoái về đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên là một trong bốn nguy cơ đe dọa sự nghiệp đổi mới, đe dọa sự tồn vong của dân tộc. Vấn đề này được nhìn nhận thẳng thắn trong các kỳ Đại hội Đảng. Tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng một lần nữa lưu ý: “nguy hiểm nhất là sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, mơ hồ, dao động, thiếu niềm tin; nói trái, làm trái quan điểm, đường lối của Đảng; sa sút về ý chí chiến đấu” (Nguyễn Phú Trọng 2022: 376).

Bài học về sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô cho thấy, sự thoái hóa, biến chất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên – đặc biệt là những người giữ vai trò chủ chốt trong bộ máy chính quyền của Đảng và Nhà nước - là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự sụp đổ nhanh chóng của mô hình này. Một thực tế đau xót là, trong điều kiện đảng cầm quyền, có một bộ phận cán bộ, đảng viên đã không giữ được phẩm chất và đạo đức cách mạng. Sự suy yếu của Đảng Cộng sản Liên Xô

là do các đảng viên, trước hết và chủ yếu là các đảng viên giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt ở cấp cao, chưa đủ độ chín muồi về mặt chính trị, chưa thực sự giác ngộ về giai cấp và lý tưởng cộng sản. Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Liên Xô là do Đảng và Nhà nước Liên Xô đã không kiên quyết đấu tranh loại bỏ ngay những phần tử cơ hội, thực dụng, thoái hóa biến chất, để họ giữ vai trò chủ chốt trong Đảng và làm suy thoái toàn diện hệ thống chính trị từ bên trong. Khi nội bộ đã bị mục ruỗng, chỉ cần một tác động từ bên ngoài của các thế lực phản động, thù địch cũng đủ khiến toàn bộ hệ thống sụp đổ.

Từ bài học của Liên Xô và từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, Đảng ta đã nhận thức rõ về sự nguy hiểm của tình trạng suy thoái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Với tinh thần kiên định và trách nhiệm chính trị cao, Đảng ta đã đang kiên quyết đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong nội bộ. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII (10/2016) và cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “Tự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc” (Nguyễn Phú Trọng 2022: 376). Trong bối cảnh hiện nay, các thế lực thù địch và phần tử cơ hội chính trị đang triệt để lợi dụng sự suy thoái về đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên để gia tăng hoạt động chống phá, khoét sâu vào những tồn tại trong thực tiễn, nhằm gieo rắc sự hoài nghi, làm suy giảm niềm tin của người

dân vào Đảng và chế độ. Vì vậy, việc kiên quyết đấu tranh chống sự suy thoái về đạo đức, bảo vệ bản chất cách mạng và sức chiến đấu của Đảng càng trở nên cấp thiết. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu: “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021: 183).

3. Kết luận

Tóm lại, trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang đối diện với nhiều nguy cơ và thách thức, tình trạng suy giảm và lung lay của đạo đức cách mạng, đạo đức mới cả trong nội bộ Đảng lẫn trong quần chúng cách mạng, quan điểm đạo đức của V.I.Lênin cũng như bài học về sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô càng trở nên ý nghĩa sâu sắc đối với công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở Việt Nam hiện nay. Trong cuộc đấu tranh chống sự suy thoái đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng ta không né tránh thực tế, không tô hồng thực tiễn, mà dám nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng thực trạng để củng cố, điều chỉnh, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Với bản lĩnh chính trị vững vàng và kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, cùng với sức mạnh đoàn kết của toàn Đảng, toàn dân, lấy đạo đức mới làm nền tảng, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để vượt qua khó khăn, thách thức, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

Tài liệu trích dẫn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

2. Ban Chấp hành Trung ương. 2024. *Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/quy-dinh-so-144-qdtw-ngay-0952024-cua-bo-chinh-tri-ve-chuan-muc-dao-duc-cach-mang-cua-can-bo-dang-vien-trong-giai-doan-10415>

3. Nguyễn Phú Trọng. 2023. *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

4. Nguyễn Phú Trọng. 2022. *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

5. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

6. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 41. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

7. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 44. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

8. V.I.Lênin. 2006. *Toàn tập*. Tập 45. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

9. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 46. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

10. V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. Tập 52. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

11. V.I.Lênin. 2006. *Toàn tập*. Tập 54. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.